

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/DS-ST

Ngày: 24/2/2025

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Công Minh

2. Ông Phạm Thành Trại

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Trương Tấn Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 2 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 541/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXX-ST ngày 15 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Lê Công Đ**, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Tăng Văn H**, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp Đ, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. Bị đơn: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai và quá trình tố tụng nguyên đơn anh Lê Công Đ và đại diện theo ủy quyền ông Tăng Văn H cùng có ý kiến trình bày:

Vào ngày 06/6/2024 anh Đ có cho bà L vay 60.000.000 đồng, hạn vay 01 tháng, không lãi suất. Sau khi vay đến nay bà L vẫn chưa trả số nợ trên. Nay

yêu cầu bà L trả 60.000.000 đồng tiền vay và lãi chậm trả 0.83%/tháng tính từ tháng 7/2024 đến nay.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị L mặc dù đã được Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, không có lý do chính đáng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Nguyên đơn anh Lê Công Đ trình bày: Vào ngày 06/6/2024 nguyên đơn anh Lê Công Đ có cho bị đơn bà Nguyễn Thị L vay 60.000.000 đồng, hạn vay 01 tháng, không lãi suất. Sau khi vay đến nay bà L vẫn chưa trả số nợ trên.

Xét thấy, nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án biên nhận nợ thể hiện số tiền vay trên. Mặc khác bị đơn vẫn không có ý kiến phản đối lời trình bày và chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự đủ cơ sở xác định lời trình bày và chứng cứ nguyên đơn đưa ra là có thật. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay là 60.000.000 đồng.

Về lãi: nguyên đơn chỉ yêu cầu 03 tháng tiền lãi chậm trả là 1.494.000 đồng với lãi suất 0,83%/tháng là có lợi cho bị đơn nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí. Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Công Đ.

Buộc bà Nguyễn Thị L trả cho anh Lê Công Đ số tiền 60.000.000 đồng vốn vay và 1.494.000 lãi chậm trả.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự trên số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 3.074.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn anh Lê Công Đ 1.538.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012155 ngày 26/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Anh Tuấn

